

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST

Ngày: 31-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi, giáo viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Kỳ bá, thành phố Thái Bình; bà Tô Thị Thanh Tâm, chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 17/7/2019 đối với bị cáo:

Trương Ngọc M; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/03/2002; nơi cư trú: tổ 37, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trương Văn K, sinh năm 1961 và con bà Hà Thị S, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Trương Ngọc M đang là học sinh lớp 11 trường Phổ thông trung học Q, thành phố T. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1957 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Ngô Thị U, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 22B, tổ 15, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 22B, tổ 15, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu chung cư S, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bà U và anh T ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Trương Văn K, sinh năm 1961 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 37, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 35, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 30/10/2018, bị cáo Trương Ngọc M điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu xanh - đen, không có biển kiểm soát, đi trên cầu B hướng từ phường D đi phường L, thành phố T. Khi đang đi xuống dốc cầu B, thuộc địa phận tổ 01, phường L, thành phố T do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi qua cầu, xuống dốc nên mặt ngoài phía dưới cang bên phải, bánh trước của xe máy điện và phần vai bên phải của bị cáo Trương Ngọc M đã va chạm với ông Đoàn Văn N đang đứng ở mép thành cầu bên phải theo chiều đi của bị cáo M. Hậu quả ông N bị thương được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 06 giờ 13 phút ngày 31/10/2018 ông N tử vong do chấn thương sọ não.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

1.1 Nơi xảy ra tai nạn: Cầu B chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, mặt cầu phẳng, dốc rải nhựa áp phan rộng 11,10m. Giữa cầu có vạch sơn trắng kẻ dọc ngắt đoạn phân chiều đường. Tiếp giáp hai bên mép cầu là lan can thành cầu bằng bê tông rộng 0,45m, cao 0,25m, trên bằng kim loại màu xám cao 0,85m. Trên thành lan can có gắn các biển báo “cấm rẽ phải”, “cấm quay đầu”, “cấm đi ngược chiều đường” và các cột đèn chiếu sáng.

1.2. Hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau:

- Vết cày (1) ngắt đoạn lộ rõ trên hiện trường chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam dài 4,20m. Từ đầu vết đo vào mép làm chuẩn là 1,85m. Cuối vết đo vào mép làm chuẩn là 2,30m.

- Vết cày ngắt đoạn lộ rõ trên hiện trường chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam dài 3,0m. Từ đầu vết đo vào mép làm chuẩn là 2,30m. Đo vào đầu vết (1) là 0,50m. Cuối vết đo vào mép làm chuẩn là 2,90m, đo vào cuối vết (1) là 1,30m.

- Xe máy điện không có biển kiểm soát nhãn hiệu Dibao, màu sơn xanh - đen, đổ nghiêng phải trên hiện trường, đầu xe chéch hướng Tây Nam. Từ trục bánh trước đo vào mép làm chuẩn là 1,05m, đo ra cuối vết cày (1) là 1,50m. Từ trục bánh sau đo vào mép làm chuẩn là 1,45m, đo ra đầu vết cày (1) là 2,10m.

- Xe mô tô biển số 17B9 - 269.27 nhãn hiệu Honda Dream, loại xe hai bánh, sơn màu nâu. Xe dựng trên hiện trường song song sát lan can thành cầu phía Tây Bắc, đầu xe hướng Tây Nam. Từ trục bánh trước đo vào mép làm chuẩn là 0,20m. Đo ra trục bánh sau xe máy điện là 6,50m, đo ra đầu vết cày (1) là 4,60m. Từ trục bánh sau đo vào mép làm chuẩn là 0,20m.

- Điểm chuẩn hiện trường được đo thẳng từ cuối vết cày (1) đến mố cầu phía Tây Nam hiện trường là 53,90m.

* Ngoài các dấu vết, phương tiện trên không còn dấu vết nào khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên để lại trên hiện trường.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

2.1. Khám nghiệm xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh - đen. Xe không có biển kiểm soát, số khung RL9YHEH3HHAF00224. Xe không có gương chiếu hậu, hai bánh lốp còn hơi, toàn bộ mặt ngoài thân xe có phủ một lớp đất cát mỏng đều, có các dấu vết sau:

- Đầu ngoài tay phanh bên phải có dấu vết trượt xước sơn, kim loại hướng từ trước về sau, bên mặt bám dính tạp chất màu đen, trắng, vết đo (1,1 x 1,4)cm, tâm vết cách đất 1,1m.

- Mặt ngoài phía dưới càng bên phải bánh trước có vết chùi quét sạch bụi thành các đường kẻ song song hướng từ trước về sau, vết đo (8,6x3)cm, tâm vết cách đất 22cm. Mặt ngoài phía trước bu lông ê cu càng bánh trước bên phải có vết chùi quét sạch bụi, vết đo (1,5 x 0,7)cm.

- Mặt ngoài bên phải chắn bùn bánh trước có vết chùi quét sạch bụi hướng từ trước về sau, vết đo (38 x 9)cm, tâm vết cách đất 45cm.

- Mặt lặn, má lốp bên phải bánh trước có vết trượt sạch bụi miết cao su hướng từ ngoài vào tâm, vết đo (57 x 5,5)cm, tâm vết nằm giữa hàng số 4216 và 90/80-12.

- Mặt ngoài phía trước ốp nhựa bàn để chân và ốc quy bên phải có vết chùi quệt sạch bụi hướng từ trên xuống dưới từ trái qua phải, vết đo (4 x 3,7)cm, tâm vết cách đất 26cm.

- Mặt ngoài da bọc yên xe bên trái có vết trượt xước rách da hướng từ sau về trước, vết đo (8 x 2,5)cm, tâm vết cách đầu trên yên xe 30cm, cách đất 67,5cm.

- Mặt ngoài giảm xóc sau bên trái có vết chùi quệt sạch bụi hướng từ sau về trước, vết đo (18 x 4,5)cm, tâm vết cách đất 44cm.

- Mặt ngoài bu lông, ê cu phía dưới giảm xóc sau bên trái có vết chùi quệt sạch bụi, hướng từ sau về trước, vết đo (2,5 x 2)cm, tâm vết cách đất 29cm.

- Mặt ngoài càng phía sau bên trái có vết chùi quệt sạch bụi hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, vết đo (11 x 3)cm.

- Mặt dưới thanh kim loại bên trái chân chống đứng có vết chùi quệt sạch bụi, hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, vết đo (7 x 2,5)cm.

- Đầu ngoài tay nắm lái, đầu ngoài chân chống đứng bên phải đầu ngoài ê cu trục sau bên phải có vết trượt xước kim loại hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính đất cát, bột đá.

2.2. Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 17B9 - 269.27. Xe có 1 gương chiếu hậu, hai bánh lốp căng hơi bình thường, có dấu vết sau:

- Vỡ toàn bộ kính gương chiếu hậu bên trái, vết đo (13 x 6)cm.

2.3. Điểm va chạm: Mặt ngoài phía dưới càng bên phải bánh trước xe máy điện và vai phải bị cáo Trương Ngọc Minh va chạm với người ông Đoàn Văn Ninh.

3. Khám nghiệm tử thi ông Đoàn Văn N:

3.1. Khám ngoài:

- Vùng đỉnh - thái dương phải - chẩm phải có vết sưng nề bầm máu, đo: (18 x 15) cm.

- Vành tai phải có vết sây xước da, bầm máu, đo: (1 x 1)cm.

- Đuôi mắt trái sưng nề bầm máu, đo: (2 x 1)cm.

- Mỏm vai phải có nhiều vết sây xước da, đo: (1 x 1)cm.

- Mặt trước ngoài khuỷu tay phải có vết sây xước da, bầm máu, đo: (17 x 7)cm.

- Mặt trước trong khuỷu tay phải có vết trợt da, mất cả lớp thượng bì, đo: (7 x 1)cm.

- Mu đốt 1 ngón II bàn tay phải có nhiều vết sây xước da, bầm máu, đo: (1 x 1)cm.

- Ngực bên trái tương ứng khe liên sườn 1,2 đường nách trước có vết sây xước da, bầm máu, đo: (11 x 5)cm.

3.2. Khám trong:

Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não - Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình:

- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải.
- Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bên bán cầu.

* Tại bản Kết luận pháp y về tử thi số 17/PY/2018/TT ngày 02/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình, kết luận: ông Đoàn Văn N bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, xuất huyết dưới nhện rải rác hai bên bán cầu. Ông N chết do chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 125/CT-VKSTP ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trương Ngọc M về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 91; điều 98; điều 100 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc M mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành bản án và bản án. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của ông Trương Văn K (bố đẻ bị cáo Trương Ngọc M) và gia đình bị hại: Gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 43.000.000 đồng tiền mai táng phí, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền. Đối với chi phí cho việc cấp cứu, điều trị ông N do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại mỗi người từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản nên buộc ông Trương Văn K phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại anh Đoàn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 17B9 - 269.27, anh Đ đã nhận lại xe, không có ý kiến đề nghị bồi thường liên quan đến chiếc xe máy nêu trên nên không đặt ra giải quyết.

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại ông Trương Văn K 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh - đen, không biển số, ông K đã nhận lại xe, không có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo và gia đình phải bồi thêm 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo tiếp tục được đi học, bị cáo và gia đình sẽ bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 31/10/2018 (bút lục số 12 đến 15); biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/10/2018 (bút lục số 16 đến 20); biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/10/2018 (bút lục số 22 đến 23, số

27); bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/PY/2018/TT ngày 02/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình (bút lục 25 đến 26); biên bản tạm giữ phương tiện, đồ vật, tài liệu, bản ảnh xem xét quần áo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 31/10/2018 (bút lục số 28 đến 32); bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Mạnh C và anh Phạm Văn S (bút lục số 77 đến 86); biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị U và anh Đoàn Văn T; biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trương Văn K (bút lục 67 đến 90; 97 đến 100); giấy ủy quyền và biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đoàn Văn Đ (bút lục số 91 đến 96). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 30/10/2018, bị cáo Trương Ngọc M điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu sơn xanh - đen, không có biển kiểm soát, đi trên cầu B, khi đang xuống dốc cầu, hướng từ phường D đi phường L, thành phố Thái Bình do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên mặt ngoài phía dưới cang bên phải bánh trước xe máy điện và vai phải bị cáo đã va chạm với người ông Đoàn Văn N đang đứng bên cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 17B9 - 269.27 dựng trên cầu B phía trước hướng cùng chiều. Hậu quả ông N bị thương được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 06 giờ 13 phút ngày 31/10/2018 ông N chết tại gia đình do chấn thương sọ não. Bị cáo đã vi phạm điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định “Các hành vi bị nghiêm cấm”: “...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định “Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe”: “1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo...”. Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định: “Các trường hợp phải giảm tốc độ”: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: 1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường...4. Qua cầu, cống hẹp; khi lên gần đỉnh dốc, khi xuống dốc...”. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: Tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người...”

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn nghiêm trọng làm ông Đoàn Văn N tử vong, gây mất mát đau thương cho thân nhân bị hại nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trương Ngọc M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã tích cực tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là học sinh ngoan, có hạnh kiểm tốt đã được chính quyền địa phương nơi cư trú và nhà trường xác nhận nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nêu trên, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trương Ngọc M có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đang là học sinh phổ thông, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để bị cáo được tiếp tục đi học, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Do bị cáo là người dưới 18 tuổi, đang là học sinh phổ thông, cuộc sống phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình, bị cáo không có thu nhập, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận và thống nhất: Gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 43.000.000 đồng tiền mai táng phí, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền này. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Đối với chi phí cho việc cấp cứu, điều trị ông N do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình phải

bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của đại diện hợp pháp của bị hại là chính đáng, phù hợp quy định pháp luật nên áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584; điều 585; điều 586; khoản 2 điều 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại mỗi người 12.000.000 đồng, tổng là 36.000.000 đồng, do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản nên buộc ông Trương Văn K phải bồi thường số tiền trên cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 91; điều 98; điều 100; điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584; điều 585; điều 586; khoản 2 điều 591 Bộ luật dân sự; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc M **01** (một) năm cải tạo không giam giữ thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

2.1. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Ngọc M. Bị cáo Trương Ngọc M phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Giao bị cáo Trương Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Trương Ngọc M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Trương Văn K phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho:

3.1. Bà Ngô Thị U, sinh năm 1960, nơi cư trú: Số nhà 22B, tổ 15, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình số tiền 12.000.000 đồng.

3.2. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 22B, tổ 15, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình số tiền 12.000.000 đồng

3.3. Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu chung cư S, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình số tiền 12.000.000 đồng.

3.4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Trương Văn Ki không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQ điều tra CATP Thái Bình;
- CQTHAHS CATP Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND phường D, thành phố T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái